

Số: 32 /KH-THPTTCV

Tam Kỳ, ngày 03 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học: 2022 – 2023

Căn cứ Điều lệ trường phổ thông trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Công văn số 1814/SGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Sở GD & ĐT Quảng Nam về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Trường THPT Trần Cao Vân xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023 như sau;

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG NHÀ TRƯỜNG

I. Thuận lợi, khó khăn.

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương, sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam, sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong công tác vận động hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.

Công Đoàn và Đoàn thanh niên thực hiện tốt vai trò xây dựng các phong trào thi đua. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, thường xuyên được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Khó khăn:

Nhu cầu xã hội đòi hỏi chất lượng giáo dục ngày càng cao trong thời kỳ hội nhập.

Tâm lý lo lắng của phụ huynh học sinh khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và

phẩm chất cho học sinh”; giáo viên kiêm nhiệm nhiều công việc, một số ít giáo viên gặp khó khăn trong việc ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Năng lực học tập của học sinh không đồng đều, ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật của một số học sinh chưa cao. Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

II. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

1. Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên người lao động: 84

* CBQL: 03

* Giáo viên: 73

* Nhân viên: 08

2. Cơ cấu tổ chức:

* Đảng bộ

* Công đoàn

* Đoàn TNCSHCM

* 09 tổ (08 tổ chuyên môn + tổ văn phòng):

3. Học sinh.

Tổng số học sinh: 1.329/34 lớp (*tỉ lệ 39.08 hs/lớp*)

+ Học sinh nữ: 704 (52,7%)

+ Học sinh DTTS: 9 hs (0.68%)

+ Khối 10: 13 lớp = 508 học sinh (*tỉ lệ 39 hs/lớp*)

+ Khối 11: 11 lớp = 432 học sinh (*tỉ lệ 39.27hs/lớp*)

+ Khối 12: 10 lớp = 389 học sinh (*tỉ lệ 39 hs/lớp*).

B. NHIỆM VỤ , MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2022 – 2023, với chủ đề **“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**, Trường tập trung chỉ đạo và thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 10; tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với lớp 11 và lớp 12; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng GDTrH.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học trung học phổ thông.

3. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục, xây dựng Trường học hạnh phúc.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục, tích cực đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp dạy học; dạy học phân hóa.

5. Tăng cường phụ đạo để giảm tỷ lệ học sinh yếu và bồi dưỡng để tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi, tham gia đầy đủ và có chất lượng các cuộc thi do Sở GDĐT tổ chức.

6. Đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, xây dựng gân hàng đề, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

7. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022); Công văn 1007/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

Đối với Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

1.1. Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm

học 2022-2023 và theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; nhà trường đã xây dựng tổ hợp môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10. Cụ thể như sau:

TT	LỚP	MÔN LỰA CHỌN	CHUYÊN ĐỀ
1	10/1	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ (Trồng trọt)	Toán, Vật lý, Hóa học
2	10/2	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ (Trồng trọt)	Toán, Vật lý, Hóa học
3	10/3	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ (Trồng trọt)	Toán, Vật lý, Hóa học
4	10/4	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ (Trồng trọt)	Toán, Vật lý, Hóa học
5	10/5	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Giáo dục KT & PL	Toán, Vật lý, Hóa học
6	10/6	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Giáo dục KT & PL	Toán, Vật lý, Hóa học
7	10/7	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Giáo dục KT & PL	Toán, Vật lý, Hóa học
8	10/8	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Giáo dục KT & PL	Toán, Vật lý, Hóa học
9	10/9	Địa lý, Sinh học, Tin học, Công nghệ (Trồng trọt)	Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn
10	10/10	Địa lý, GD KT & PL, Tin học, Vật lý	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
11	10/11	Địa lý, GD KT & PL, Tin học, Vật lý	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
12	10/12	Địa lý, GD KT & PL, Tin học, Vật lý	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
13	10/13	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (Trồng trọt)	Vật lý, Hóa học, Sinh học

1.2. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Công văn 1007/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực

hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Đối với giáo dục thể chất và thể thao trường thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Các Kế hoạch này thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông của Bộ GDĐT và công văn của Sở GDĐT.

2.2. Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Năm học này nhà trường sẽ tổ chức các hoạt động như: Cắm trại Xuân 2023; Hội thi “Giai điệu tuổi hồng”, Tổ chức giải bóng chuyền trong học sinh, giao lưu thể dục-thể thao với các trường bạn.

2.3. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3. Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Thực hiện Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.1. Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì

a. Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐĐGtx): tính hệ số 1;

b. Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (viết tắt là ĐĐGgk): tính hệ số 2;

c. Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (viết tắt là ĐĐGck): tính hệ số 3.

3.2. Số điểm kiểm tra, đánh giá và cách cho điểm

3.2.1 Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

* Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

a) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn 02 (hai) lần.

b) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐGtx) trong mỗi học kì như sau:

- Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐGtx.

- Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐGtx.

- Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐGtx.

c) Đối với cụm chuyên đề học tập của môn học ở cấp trung học phổ thông, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 (một) lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 (một) lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học.

* Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Trong mỗi học kì, số ĐĐGtx, ĐĐGgk và ĐĐGck của một học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục (bao gồm cả chủ đề tự chọn) như sau:

- Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 2 ĐĐGtx;

- Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 3 ĐĐGtx;

- Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 4 ĐDGtx.

3.2.2 Kiểm tra, đánh giá định kì:

Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) ĐDGgk và 01 (một) ĐDGck;

+ Kiểm tra, đánh giá giữa kì I: Nội dung kiến thức môn học hết tuần 07, thời gian kiểm tra tuần 8 và 9.

+ Kiểm tra, đánh giá giữa kì II: Nội dung kiến thức môn học hết tuần 25, thời gian kiểm tra tuần 26 và 27.

+ Đề kiểm tra các tổ chuyên môn tự ra, bảo đảm các yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức độ phù hợp với đối tượng học sinh và tính bảo mật.

+ Giáo viên bộ môn lưu ý đến học sinh phải lưu giữ tất cả các bài kiểm tra sau khi nhận.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh phải đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

+ Tiến hành tổ chức kiểm tra chung đề cho học sinh cả 03 khối lớp ở các môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GD&ĐT/GD&ĐT&PL; tiếp cận với phương án thi của Bộ; chấm và trả bài đúng thời gian qui định.

3.2.3 Điểm kiểm tra, đánh giá:

Điểm các bài kiểm tra, đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, các phương tiện kỹ thuật

- Tập trung xây dựng thói quen sử dụng phương tiện hỗ trợ trong dạy học của mỗi thầy cô giáo .

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị dạy học; phương tiện nghe nhìn, phòng học bộ môn ; đồng thời phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học.

5. Các Tổ/Nhóm chuyên môn cần nâng cao chất lượng dạy học: chú trọng nội dung sinh hoạt theo các hướng dẫn của Sở, tăng cường dự giờ, thăm lớp của giáo viên; tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, thông qua hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

6. Tổ chức tham gia các cuộc thi

- Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường ở tất cả các bộ môn .

- Tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh **các bộ môn Toán, Văn, Sinh và Địa.**

- Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi để tham gia Kỳ thi HSG cấp Tỉnh.

- Hướng dẫn học sinh tham dự cuộc thi nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật dành cho HS trung học (nếu có); Hội thi Tài năng Tiếng Anh...

- Tổ chức các vòng loại để chọn học sinh đăng ký dự thi “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam VTV3 tổ chức.

7. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học.

- Thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính; Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2006 của chính phủ quy định về quyền tự dân chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo chi đúng nguyên tắc tài chính, công khai thu chi trong nhà trường theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.

- Thực hiện đúng và kịp thời chế độ chính sách nhà giáo, người lao động và chế độ cho học sinh; thực hiện thu chi, quyết toán theo đúng luật ngân sách.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để tăng nguồn kinh phí đầu tư CSVC thiết bị dạy học, cải tạo nâng cấp CSVC trường học, nhà đa năng, sân học thể dục, GDQP...

- Tăng cường quản lý và sử dụng thiết bị dạy học; giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị trình tổ chuyên môn và BGH phê duyệt, phối hợp với nhân viên thiết bị để tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Sắp xếp, tăng cường đầu tư sách thư viện, thiết bị tài liệu, đồ dùng dạy học...

- Dự kiến theo lộ trình dần hướng tới xây dựng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia; có kế hoạch hoàn thành hồ sơ để đánh giá ngoài;

- Xây dựng cảnh quan môi trường “xanh-sạch- đẹp-an toàn-lành mạnh-hạnh phúc” trong nhà trường.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung:

1.1. *Sức mạnh:*

Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh-thân thiện-hiệu quả; Tập thể đoàn kết, phát huy tối đa năng lực sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

1.2. *Tầm nhìn:*

Trường học có nề nếp-chất lượng. Là nơi học sinh và phụ huynh đặt niềm tin.

1.3. *Giá trị cốt lõi:*

- Tinh thần, trách nhiệm - Sáng tạo đổi mới

- Hợp tác, chia sẻ - Đoàn kết, dân chủ

- Kỷ cương, nề nếp - Truyền thống, hội nhập.

1.4. *Khẩu hiệu và phương châm hành động:*

“Chất lượng giáo dục là danh dự và uy tín của nhà trường”.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và tập thể nhà trường*

- Không có CB,GV,NV vi phạm đạo đức nhà giáo; vi phạm pháp luật.

- 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó hoàn thành xuất sắc 20% trở lên..

- Lao động tiên tiến: 100%

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 15%
- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 01
- UBND tỉnh tặng bằng khen: 01
- Bộ GD&ĐT tặng bằng khen: 01
- Giấy khen của Giám đốc Sở: 5%
- Đảng bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Trường: Tập thể lao động tiên tiến
- Đoàn Thanh niên: Xuất sắc cấp tỉnh
- Công Đoàn: Đạt tổ chức Công đoàn Xuất sắc.

2.2. Học sinh

- Học sinh khá, giỏi trên 80%.
- Chỉ tiêu hạnh kiểm khá tốt trở lên: Trên 95%.
- Chỉ tiêu học sinh lên lớp: Học sinh lên lớp sau khi kiểm tra lại trên 100%.
- Chỉ tiêu học sinh bỏ học: Không quá 1%.
- Chỉ tiêu học sinh tốt nghiệp: Phần đầu trên 100%.
- Sản phẩm KHKT: 03 sản phẩm trở lên (nếu thực hiện).
- Chỉ tiêu đỗ đại học: trên 75% số học sinh đăng ký xét tuyển Đại học.
- Phần đầu đạt trên 50% số giải học sinh giỏi và học sinh năng khiếu.
- 100% học sinh khối 11 tham gia học nghề và đạt loại Khá, Giỏi 100%.
- Chỉ tiêu chất lượng các bộ môn: Tỷ lệ từ trung bình, Đạt (%)

TT	Môn	Khối 10	Khối 11	Khối 12
1	Toán	81	85	90
2	Vật lí	81	85	90
3	Hóa học	81	85	90
4	Sinh học	81	85	90
5	Tiếng Anh	81	85	90
6	Ngữ Văn	85	90	95
7	Lịch sử	85	90	95
8	Địa lí	85	90	95
9	GD&ĐT/ GD KT&PL	85	90	95
10	Tin học	90	95	100
11	Công Nghệ	100	100	100
12	Thể dục	100	100	100
13	GDQP AN	100	100	100

3. Biện pháp

3.1. Phân công giảng dạy

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, Lãnh đạo trường tiến hành định mức các tiết dạy cho từng tổ. Trên cơ sở bảng phân bố định mức tiết dạy toàn trường, tổ trưởng tiến hành phân công giảng dạy theo sự thống nhất chung của tổ và được sự phê duyệt của ban giám hiệu.

3.2. *Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

- Tổ/Nhóm chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ CM có thể điều chỉnh tăng thời lượng với bài khó, giảm thời lượng với bài dễ (hướng dẫn học sinh tự học). Đảm bảo thời lượng: HKI 18 tuần thực học, HKII 17 tuần thực học.

- Các GV nghiêm túc chấp hành theo sự phân công của Tổ, thống nhất thực hiện theo Kế hoạch đã xây dựng.

- Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Mỗi hoạt động học cần được thiết kế theo tiến trình sư phạm phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường, lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp nhằm hướng tới hình thành các năng lực, phẩm chất của học sinh. Mẫu kế hoạch bài học của mỗi bộ môn đã được thống nhất theo mẫu của Sở .

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Khuyến khích Giáo viên sử dụng hợp lý giáo án điện tử. Tổ nhóm CM rà soát thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học sử dụng phù hợp với bài giảng, qui định GV phải sử dụng, ghi chi tiết vào sổ theo dõi quản lý thiết bị.

- Trong giảng dạy GV sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, sinh động, dễ hiểu, tác phong lịch sự, thân thiện, khuyến khích HS chủ động học tập, tổ chức HS làm việc cá nhân và theo nhóm hợp lý.

3.3. *Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá*

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong CT GDPT hiện hành trên nguyên tắc khách quan, công bằng, công khai.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận thống nhất của tổ chuyên môn. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Đề kiểm tra kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tích cực biên soạn câu hỏi trắc nghiệm theo 4 mức độ kiến thức nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao cho các bộ môn Toán, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh, Lịch Sử, Địa Lý, Giáo dục Công dân. Xây dựng ngân hàng đề đảm bảo số lượng và chất lượng sẽ sử dụng để thiết lập các đề kiểm tra định kì phù hợp với tình hình, đối tượng học sinh nhà trường.

- Đề kiểm tra cùng ma trận phải được lưu trong hồ sơ chuyên môn của tổ. Hồ sơ kiểm tra học kì cần được thiết lập và lưu trữ theo quy định.

3.4. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn (*theo hướng nghiên cứu bài học*) cần tập trung vào các vấn đề đổi mới PPDH và KTĐG, sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài giảng, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những PPDH, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung đó; trao đổi thảo luận các biện pháp nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tăng cường sử dụng có hiệu quả phương tiện dạy học như thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học; tăng cường tổ chức dự giờ trao đổi kinh nghiệm giữa các trường trong cụm chuyên môn.

- Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn cần tập trung vào nâng cao hiệu quả việc thực hiện đổi mới PPDH và đổi mới KTĐG.

- Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo định kỳ cần tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những PPDH, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung đó; xây dựng ma trận đề kiểm tra, phân tích nội dung kiểm tra theo định hướng đánh giá năng lực và phẩm chất người học.

3.5. Tiếp tục thực hiện việc dạy lồng ghép, tích hợp

Lồng ghép, tích hợp các nội dung về giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học... vào các môn học Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Sinh học.....

Thực hiện tốt chủ đề năm học **“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”** là “Dạy người”; Xây dựng và thực hiện “Trường học hạnh phúc”, tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường hiệu quả; triển khai thực hiện tốt công tác phòng dịch Covid-19.

3.6. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy và học ngoại ngữ năm học 2022-2023 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Năm học 2022-2023, trường tiếp tục đã tổ chức hiện kiểm tra đánh giá học sinh đầy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ ở các bài kiểm tra thường xuyên; chú trọng kiểm tra, đánh giá kỹ năng nghe, nói trong các bài kiểm tra thường xuyên theo nhiều hình thức khác nhau. Tổ chức phụ đạo cho học sinh khối 12 để đáp ứng việc đổi mới nội dung và hình thức thi cho các em.

3.7 Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Lập danh sách học sinh khuyết tật và xây dựng kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật.

- Căn cứ vào điều 14 tại Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT của BGD&ĐT ngày 26/8/2020 về đánh giá HS khuyết tật; điều 20 tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của BGD&ĐT ngày 15/9/2020 về giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật để đánh giá học sinh khuyết tật trên tinh thần động viên các em hòa nhập.

3.8. Quản lý việc thực hiện Quy chế, Quy định chuyên môn

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học các môn và Kế hoạch thực hiện chương trình do tổ nhóm chuyên môn xây dựng. Đảm bảo 100% giáo viên lên lớp có giáo án mới hoặc giáo án đã bổ sung theo qui định; 100% giáo viên chấp hành tốt sự phân công của Tổ, nhóm CM.

- Hồ sơ đầy đủ, chất lượng tốt.

- Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường gồm:

3.8.1. Đối với nhà trường:

a) Sổ đăng bộ.

b) Học bạ học sinh.

c) Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học).

d) Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (nếu có).

đ) Kế hoạch giáo dục của nhà trường (theo năm học).

e) Sổ ghi đầu bài.

g) Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ.

h) Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến.

i) Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện.

k) Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính.

l) Hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên.

m) Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh.

n) Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh.

o) Hồ sơ phổ cập giáo dục (đối với cấp trung học cơ sở).

3.8.2. Đối với tổ chuyên môn:

a) Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học).

b) Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn.

3.8.3. Đối với giáo viên:

a) Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học).

b) Kế hoạch bài dạy (giáo án).

c) Sổ theo dõi và đánh giá học sinh.

d) Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

3.9. Kiểm tra hoạt động chuyên môn

Căn cứ kế hoạch kiểm tra nội bộ tiến hành xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn gồm các nội dung:

- **Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.**
 - + Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên: kiểm tra 35% giáo viên.
 - + Kiểm tra chuyên đề giáo viên: kiểm tra 75% giáo viên.
- Kiểm tra hoạt động của các tổ, nhóm chuyên môn.
 - + Kiểm tra việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, kế hoạch dạy học từng bộ môn.
 - + Kiểm tra chất lượng dạy - học của tổ, nhóm chuyên môn; việc sinh hoạt chuyên môn, việc thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ.
 - + Kiểm tra công tác quản lý dạy bù, dạy thay, công tác quản lý chuyên môn.

C. LỊCH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian		Thực hiện
		Bắt đầu	Kết thúc	
8/2022	Tham gia tập huấn CTGDPT 2018 cho CBQL, GV	8/2022	12/2022	BGH, GVCN, TTCM
	Tham gia học chính trị hè 2022	15/8/2022	20/8/2022	CBGV-NV
	Tuyển sinh lớp 10	05/8/2022	25/8/2022	BGH, GVCN, TTCM
9/2022	Bồi dưỡng đội tuyển HSG	12/9/2022	05/3/2023	GV
	Xây dựng ngân hàng đề đề kiểm tra giữa kỳ, học kỳ, KSCL, thi thử TN THPT.	15/9/2022	30/5/2023	Tổ CM
	Duyệt kế hoạch dạy học của các tổ chuyên môn	27/9/2022	30/9/2022	BGH, TTCM
	Phát động các cuộc thi: cuộc thi OTE cấp trường; Thi GV giỏi, cấp trường, cấp tỉnh...	25/9/2022	30/9/2022	BGH, GVCN, TTCM
	Hội nghị CB, CC, VC	30/9/2022		BGH, GV, NV
10/2022	Tổ chức thao giảng, dự giờ, Chào mừng ngày thành lập HLHPN Việt Nam	8/10/2022	31/10/2022	BGH, Tổ CM
	Kiểm tra chuyên môn	10/10/2022	31/10/2022	Theo kế hoạch
	Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	01/10/2022	30/10/2022	Theo kế hoạch
	Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	15/10/2022	5/11/2022	BTC, TTCM
	Tổ chức kiểm tra giữa kỳ I	28/10/2022	02/11/2022	Theo kế hoạch
11/2022	Kiểm tra chuyên môn	01/10/2022	31/10/2022	Theo kế hoạch
	Tổ chức cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp trường (nếu có)	01/11/2022	30/11/2022	GV
	Kiểm tra kết quả nhập điểm giữa học kỳ I	20/11/2022	30/11/2022	BGH
	Tổ chức thao giảng, dự giờ, Chào mừng 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam	01/11/2022	15/11/2022	BGH, Tổ CM
	Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	01/11/2022	30/11/2022	TTCM

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian		Thực hiện
		Bắt đầu	Kết thúc	
12/2022	Tổ chức dạy học Stem cho học sinh	01/12/2022	30/12/2022	
	Kiểm tra chuyên môn	01/12/2022	30/12/2022	Theo kế hoạch
	Tổ chức thi nghề PT đợt 1.	04/12/2022	05/12/2022	KH Sở GD
	Tổ chức thao giảng, dự giờ.	01/12/2022	30/12/2022	BGH, Tổ CM
	Hướng dẫn ôn tập kiểm tra học kỳ I	25/12/2122	30/12/2022	Tổ CM
	Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	01/12/2022	30/12/2022	TTCM
	Kiểm tra toàn diện tổ CM	15/12/2022	25/12/2022	Theo kế hoạch
	Kiểm tra việc nhập điểm của giáo viên trước khi KT HKI	28/12/2022	30/12/2022	BGH, TTCM
01/2023	Ôn tập Kiểm tra học kỳ I	Theo lịch của Sở	Theo lịch của Sở	Toàn trường, KH Sở GD
	Bắt đầu tổ chức dạy học Học kỳ II	Theo lịch của Sở	Theo lịch của Sở	Toàn trường
	Kiểm tra chuyên môn	15/01/2023	30/01/2023	Theo kế hoạch
	Kiểm tra việc bồi dưỡng đội tuyển HSG cấp THPT	20/01/2023	30/01/2023	BGH, TTCM
	Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	01/01/2023	30/01/2023	TTCM
	Hội thi giáo viên dạy giỏi bậc trung học cấp tỉnh	20/01/2023	20/02/2023	Theo kế hoạch
02/2023	Thi chọn đội tuyển HSG 12	25/02/2023	28/02/2023	Theo kế hoạch
	Tổ chức cắm trại Xuân 2023	Theo lịch trường	Theo lịch trường	Theo kế hoạch
	Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	01/02/2023	28/02/2023	TTCM
	Tổ chức thao giảng, dự giờ.	01/02/2023	28/02/2023	BGH, Tổ CM
	Hoàn thành sản phẩm dạy học Stem	10/02/2023	01/3/2023	Theo kế hoạch
	Đón sinh viên thực tập	Theo lịch Sở		Theo QĐ
03/2023	Kiểm tra giữa học kỳ 2	Theo lịch Sở		Theo kế hoạch
	Kiểm tra chuyên môn	01/3/2023	30/3/2023	Theo kế hoạch
	Kiểm tra kết quả nhập điểm giữa học kỳ 2	15/3/2023	18/3/2023	BGH
	Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	01/3/2023	30/3/2023	TTCM
	Tổ chức thao giảng, dự giờ.	01/3/2023	30/3/2023	BGH, Tổ CM
	Rà soát lại đội tuyển HSG ở tất cả các môn; OTE;...	01/3/2023	07/3/2023	TTCM
	Tham gia Kỳ thi HSG cấp tỉnh Do Sở tổ chức	Theo lịch Sở		Theo kế hoạch
	Tham gia các Hội thi của học sinh cấp THPT	Theo lịch Sở		Các đội tuyển

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian		Thực hiện
		Bắt đầu	Kết thúc	
	Tổng kết thực tập sư phạm			BCĐTT
04/2023	Tư vấn Thi THPT quốc gia 2023	01/4/2023	15/4/2023	BGH, GVCN, TTCM
	Kiểm tra chuyên môn	01/4/2023	30/4/2023	Theo kế hoạch
	Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	01/4/2023	30/4/2023	Theo kế hoạch
	Tham gia cuộc thi OTE	Theo lịch Sở		Theo kế hoạch
	Tham gia thi khảo sát chất lượng học sinh 12 năm 2023 Theo Kế hoạch của Sở	15/4/2023	30/4/2023	TTCM, Học sinh 12
05/2023	Lập đề cương, hướng dẫn ôn tập kiểm tra học kỳ II	01/5/2023	10/5/2023	Tổ CM
	Kiểm tra và hoàn thành các hồ sơ chuyên môn	01/5/2023	30/5/2023	BGH, TTCM, Theo KH
	Kiểm tra học kỳ II Theo Kế hoạch của Sở	Theo lịch của Sở	Theo lịch của Sở	Toàn trường
	Kiểm tra kết quả nhập điểm của giáo viên cuối năm	15/5/2023	17/5/2023	BGH
	Ký duyệt kết quả cuối năm: số điểm, học bạ	20/5/2023	25/5/2023	BGH, GV
	Hoàn tất hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia 2023 của học sinh khối 12	20/5/2023	25/5/2023	Tổ công tác thi thpt
	Phát đề cương ôn tập kiểm tra lại cho học sinh 10, 11	25/5/2023	30/5/2023	Tổ CM
	Kiểm tra hồ sơ kiểm định chất lượng	15/5/2023	25/5/2023	Theo QĐ
	Bế giảng năm học 2022 – 2023, xét thi đua cuối năm	30/5/2023		Toàn trường
06/2023	Thi THPT	Theo lịch của Bộ	Theo lịch của Bộ	Học sinh 12, GV theo QĐ
	Chấm Thi THPT Quốc gia	Theo lịch của Bộ	Theo lịch của Bộ	Theo QĐ
	Ôn tập kiểm tra lại	10/6/2023	15/6/2023	Theo QĐ
	Kiểm tra lại	16/6/2023	17/6/2023	Theo QĐ
	Chấm kiểm tra lại	18/6/2023	19/6/2023	Theo QĐ
	Họp hội đồng xét lên lớp cho khối 10, 11	20/6/2023		Theo QĐ

* Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Website Trường;
- Các P.HT, TTCM, tổ VP (để th/h);
- Lưu: VT;

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tấn